

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA BĂNG	QUY TRÌNH	Mã : QT CT-06
	CẤP BẢN SAO CÓ CHỨNG THỰC	Lần BH : 01
	TỪ BẢN CHÍNH HỢP ĐỒNG, GIAO	Ngày hiệu lực: 03./8/2020
	DỊCH ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG THỰC	Trang : 1/5

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Loan	Trần Văn Hùng	Phạm Quý Thành
Chữ ký			
Chức vụ	Công chức	Phó Chủ tịch	Chủ tịch

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA BĂNG	QUY TRÌNH	Mã : QT CT-06
	CẤP BẢN SAO CÓ CHỨNG THỰC	Lần BH : 01
	TỪ BẢN CHÍNH HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	Ngày hiệu lực: 03/8/2020
	ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG THỰC	Trang : 3/5

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định cách thức và trình tự giải quyết hồ sơ cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực nhằm từng bước nâng cao cải cách thủ tục hành chính.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với các cá nhân có nhu cầu giải quyết hồ sơ cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực trên địa bàn xã Ia Băng.

Trách nhiệm áp dụng: Tất cả các cán bộ-công chức, bộ phận phòng ban trực thuộc UBND xã Ia Băng.

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy đề cập tại mục 5.1 của Quy trình này.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

TTHC: Thủ tục hành chính

UBND: Ủy ban nhân dân

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

5.1	Cơ sở pháp lý
	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/03/2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. - Thông tư số 01/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
5.2	Thành phần hồ sơ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA BĂNG	QUY TRÌNH	Mã : QT CT-06
	CẤP BẢN SAO CÓ CHỨNG THỰC	Lần BH : 01
	TỪ BẢN CHÍNH HỢP ĐỒNG, GIAO	Ngày hiệu lực: 05/8/2020
	DỊCH ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG THỰC	Trang : 4/5

	Người yêu cầu chứng thực xuất trình bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng			
5.3	Số lượng hồ sơ			
	Tùy vào người yêu cầu chứng thực			
5.4	Thời gian xử lý			
	- Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả – UBND xã Ia Băng			
5.6	Lệ phí			
	Từ trang thứ 01 đến trang thứ 02 mỗi trang thu 2.000 (hai nghìn) đồng/trang. Từ trang thứ 03 trở lên thu 1.000 (một nghìn) đồng/trang, nhưng mức thu tối đa thu không quá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/bản.			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định tại mục 5.2	Cá nhân		Theo mục 5.2
B2	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giải quyết ngay	
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ và thực hiện chứng thực	Công chức Tư pháp – hộ tịch		
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND		
B5	Trả kết quả cho công dân	Bộ phận tiếp	Giờ hành	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA BĂNG	QUY TRÌNH	Mã : QT CT-06
	CẤP BẢN SAO CÓ CHỨNG THỰC	Lần BH : 01
	TỪ BẢN CHÍNH HỢP ĐỒNG, GIAO	Ngày hiệu lực: 02/8/2020
	DỊCH ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG THỰC	Trang : 5/5

		nhận và trả kết quả	chính	
Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực còn đang lưu trữ tại UBND cấp xã. <u>Lưu ý:</u> + Đối với bản sao có từ 02 trang trở lên thì ghi lời chứng vào trang cuối, nếu bản sao có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai. + Mỗi bản sao được chứng thực từ một bản chính giấy tờ, văn bản hoặc nhiều bản sao được chứng thực từ một bản chính giấy tờ, văn bản trong cùng một thời điểm được ghi một số chứng thực.				

6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC

Không.

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Tên hồ sơ
1.	Sổ chứng thực bản sao từ bản chính
<i>Lưu ý: Hồ sơ được lưu tại bộ phận Tư pháp hộ tịch, thời gian lưu theo quy định. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan.</i>	